

Luận văn - Quản lý hoạt động xuất nhập khẩu tại tỉnh Savannakhet

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Xuất nhập khẩu là một ngành kinh tế mũi nhọn của nền kinh tế quốc dân, đảm nhận chức năng lưu thông hàng hóa dịch vụ giữa trong và ngoài nước, là một bộ phận cấu thành của nền kinh tế. Hoạt động này cũng cần phải được quản lý theo một cơ chế nhất định, mang tính đặc thù. Đó là cơ chế quản lý xuất nhập khẩu.

Thời gian qua, Nhà nước CHDCND Lào nói chung và tỉnh Savannakhet nói riêng, đã tăng cường quản lý đối với hoạt động XNK, song trong bối cảnh hội nhập quốc tế mạnh mẽ hiện nay, quản lý hoạt động XNK còn biểu hiện nhiều vấn đề bất cập:

- Hệ thống pháp luật về xuất nhập khẩu chưa được xây dựng đồng bộ và tương thích với luật pháp quốc tế.
- Nhà nước Lào nói chung và tỉnh Savannakhet nói riêng giờ chưa sử dụng đồng bộ, linh hoạt các công cụ, biện pháp kinh tế để điều tiết hoạt động XNK như: công cụ lãi suất, tỷ giá hối đoái, giá cả, tín dụng, thuế VAT, thuế quan và các biện pháp phi thuế... nên hiệu lực và hiệu quả quản lý chưa cao.
- Công tác hoạch định chiến lược, chính sách còn chưa đánh giá đúng khả năng trong nước, tính áp đặt chủ quan còn khá lớn.
- Năng lực về đội ngũ cán bộ còn hạn chế, còn thiếu về số lượng và yếu về chất lượng. Nhìn chung, chưa đáp ứng với yêu cầu của hội nhập kinh tế quốc tế.

Vì vậy, việc hoàn thiện công tác quản lý hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa trong thời gian tới là một yêu cầu cấp thiết. Xuất phát từ lý do đó, tác giả đã chọn đề tài: ***“Quản lý hoạt động xuất nhập khẩu tại tỉnh Savannakhet, CHDCND Lào”*** làm luận văn thạc sĩ của mình.

2. Mục tiêu nghiên cứu

- Hệ thống hóa các vấn đề lý luận về quản lý hoạt động XNK.
- Phân tích thực trạng quản lý hoạt động XNK Tại tỉnh Savannakhet.
- Đề xuất quản lý để hoàn thiện việc quản lý hoạt động XNK Tại tỉnh Savannakhet thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: tất cả những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến quản lý hoạt động xuất nhập khẩu tại tỉnh Savannakhet.
- Phạm vi nghiên cứu: hoạt động quản lý xuất nhập khẩu gồm rất nhiều vấn đề, tuy nhiên trong khuôn khổ của luận văn, chỉ tập trung nghiên cứu một số vấn đề liên quan đến các chính sách quản lý và công cụ quản lý của Nhà nước đối với hoạt động XNK nói chung và hoạt động xuất nhập khẩu tại tỉnh Savannakhet nói riêng.
- + Về không gian: luận văn nghiên cứu hoạt động quản lý XNK tại tỉnh Savannakhet.
- + Về thời gian: các giải pháp đề xuất trong luận văn có ý nghĩa trong giai đoạn từ nay đến năm 2020.

4. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện mục tiêu nghiên cứu trên, luận văn sử dụng phương pháp sau đây:

- Các phương pháp phân tích thực chứng, phân tích chuẩn tắc,
- Phương pháp khảo sát,
- Phương pháp phân tích, so sánh, tổng hợp,
- Phương pháp khác.

5. Bố cục của đề tài

Ngoài phần mở đầu, danh mục tài liệu tham khảo... Bố cục đề tài này còn có nội dung chính như sau:

Chương 1: Cơ sở lý luận về quản lý hoạt động XNK.

Chương 2: Thực trạng của quản lý hoạt động XNK tại tỉnh Savannakhet.

Chương 3: Giải pháp quản lý hoạt động XNK tại tỉnh Savannakhet thời gian tới.

6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

Các nghiên cứu về quản lý hoạt động XNK của các nền kinh tế có nhiều. Nhưng thường các nghiên cứu có thể theo nhiều hướng tiếp cận khác nhau.

Tầm quan trọng của XNK với nền kinh tế đã được đề cập trong nhiều nghiên cứu kinh tế. Trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa dịch vụ là nòng cốt của hoạt động thương mại quốc tế. Nó đã xuất hiện từ lâu trong lịch sử và đóng góp ngày càng lớn vào sự phát triển chung của kinh tế thế giới.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XUẤT NHẬP KHẨU

1.1. KHÁI QUÁT VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XUẤT NHẬP KHẨU

1.1.1. Khái quát hoạt động XNK

Có nhiều khái niệm khác nhau về ngoại thương hay XNK. Song xét về đặc trưng thì XNK được định nghĩa là việc mua, bán hàng hóa và dịch vụ qua biên giới quốc gia. Tức là vai trò của nó như chiếc cầu nối giữa cung, cầu hàng hóa và dịch vụ của thị trường trong và ngoài nước về số lượng, chất lượng và thời gian sản xuất.

1.1.2. Khái niệm về quản lý hoạt động XNK

Quản lý hoạt động XNK nền kinh tế quốc dân là sự tác động có tổ chức và bằng pháp quyền của Nhà nước lên nền kinh tế quốc dân nhằm sử dụng có hiệu quả nhất các nguồn lực kinh tế trong và ngoài nước, các cơ hội có thể có, để đạt được các mục tiêu phát triển kinh tế đất nước đã đặt ra, trong điều kiện hội nhập và mở rộng giao lưu quốc tế. Quản lý nhà nước về kinh tế là nội dung cốt lõi của quản lý các hoạt động xã hội liên quan đến kinh tế nói chung và nó phải gắn chặt với các hoạt động quản lý khác của xã hội.

1.1.3. Vai trò của quản lý hoạt động XNK

Vai trò của quản lý về hoạt động XNK bắt nguồn từ sự cần thiết phải phối hợp các hoạt động lao động chung trên cơ sở xã hội hoá sản xuất và xuất nhập khẩu. Lực lượng sản xuất và trình độ phát triển sản xuất hàng hoá càng cao thì càng cần thiết phải thực hiện vai trò này một cách chặt chẽ và nghiêm ngặt.

1.2. NỘI DUNG CỦA QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XNK

1.2.1. Hoạch định chiến lược XNK

Chiến lược XNK là một bản luận cứ có cơ sở khoa học xác

định mục tiêu và đường hướng phát triển XNK của đất nước trong khoảng thời gian 10 năm hoặc dài hơn, là căn cứ để hoạch định các chính sách NNK. Chiến lược XNK xác định tầm nhìn của một quá trình phát triển mong muốn, thể hiện sự nhất quán về con đường và các giải pháp cơ bản để thực hiện mục tiêu XNK.

Mô hình chiến lược XNK do nhiều yếu tố ảnh hưởng; trong đó chủ yếu là:

- + Chế độ chính trị - xã hội và con đường phát triển được lựa chọn có ảnh hưởng quyết định đến nội dung của chiến lược.

- + Hoàn cảnh lịch sử và trình độ phát triển ở từng giai đoạn của đất nước, gắn với các yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ đặt ra trong giai đoạn đó.

Tùy thuộc vào bối cảnh, mục tiêu chính cần đạt tới của chiến lược.

❖ Mục tiêu chung của chiến lược XNK

- + Phát triển sản xuất để tăng nhanh XK, đồng thời đáp ứng nhu cầu trong nước; khai thác tối lợi thế so sánh của nền kinh tế, nâng cao hiệu quả, năng lực cạnh tranh XNK và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, giải quyết việc làm và tiến tới cân bằng cán cân thương mại.

- + Xây dựng, củng cố các đối tác hợp tác chiến lược để phát triển thị trường bền vững; kết hợp hài hòa lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài của quốc gia, lợi ích kinh tế và lợi ích chính trị - đối ngoại, chủ động và độc lập tự chủ trong hội nhập kinh tế quốc tế.

- + Đa dạng hóa thị trường XNK. Tích cực và chủ động tham gia vào mạng lưới sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu; chú trọng xây dựng và phát triển hàng hóa có giá trị gia tăng cao, có thương hiệu trên thị trường trong và ngoài nước.

1.2.2. Tổ chức hoạt động XNK

Là quá trình tổ chức, sắp xếp, bố trí các hoạt động để thực hiện chiến lược XNK với các công cụ đã có. Quá trình này gồm 3 bước.

a. Bộ máy quản lý hoạt động XNK

Cần phải có lựa chọn một cơ quan nhận nhiệm vụ chính thức chủ trì thực thi và một số cơ quan khác tham gia.

Cần phải chú trọng công tác lựa chọn đào tạo bồi dưỡng cán bộ thực thi chiến lược, đây có thể coi là khâu quyết định trong việc thực thi thành công chiến lược.

Nhân tố con người này có vai trò quyết định trong việc tổ chức các chiến lược XNK.

Ngoài ra cải cách thủ tục hành chính khiến cho thủ tục đơn giản để khâu ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể hóa chiến lược.

b. Tổ chức hoạt động XNK

Việc triển khai chiến lược có vai trò quyết định sự thành công của chiến lược. Đây là nhiệm vụ mà bộ máy tổ chức thực hiện chiến lược phải hoàn thành. Một bộ máy tốt thì phải tổ chức triển khai để đưa chiến lược vào cuộc sống.

Chiến lược nói chung thường được triển khai thông qua các dự án, và các dự án thường được triển khai để giải quyết khâu yếu nhất của chiến lược.

Việc triển khai chiến lược liên quan đến nhiều cơ quan ban ngành do đó cần phải hoàn thiện việc phối hợp giữa các cơ quan và các ngành trong triển khai chiến lược cũng có ý nghĩa quan trọng.

c. Kiểm tra hoạt động XNK

Chiến lược sau khi triển khai thực hiện sẽ tác động tới đối tượng chiến lược và làm thay đổi đạt tới mục tiêu đề ra.

Kiểm tra và đánh giá thực thi chiến lược, tổ chức và vận hành tốt hệ thống thu thập thông tin về thực hiện chiến lược.

Tổ chức đánh giá việc thực thi chiến lược trên cơ sở đánh giá hiệu lực và hiệu quả của chiến lược. Những điều chỉnh chiến lược hợp lý sẽ bảo đảm cho thành công của chiến lược.

1.2.3. Chính sách phục vụ hoạt động XNK

Chính sách XNK là hệ thống các quan điểm, chuẩn mực, thể chế và phương thức mà Nhà nước sử dụng, tác động vào các chủ thể XNK và thị trường để điều chỉnh các hoạt động XNK nhằm đạt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ nhất định.

a. Chính sách phát triển XK

❖ **Chính sách chuyển dịch cơ cấu xuất khẩu:** Chính sách hình thành và phát triển các vùng sản xuất hàng xuất khẩu; Chính sách phát triển các ngành hàng sản xuất và xuất khẩu; Chính sách chuyển dịch cơ cấu sản phẩm xuất khẩu

❖ **Chính sách và phương hướng phát triển thị trường xuất khẩu**

❖ **Chính sách và biện pháp hỗ trợ xuất khẩu**

◆ Các biện pháp để tạo nguồn hàng và cải biến cơ cấu xuất khẩu:

- Xây dựng các mặt hàng xuất khẩu chủ lực;
- Gia công xuất khẩu; Các biện pháp đầu tư liên quan đến tổ chức nguồn hàng, cải biến cơ cấu xuất khẩu;
- Xây dựng các khu kinh tế mở

◆ Các biện pháp, chính sách tài chính nhằm khuyến khích sản xuất và thúc đẩy XK:

- Nhà nước bảo lãnh tín dụng XK
- Bảo hiểm tín dụng; Nhà nước cấp tín dụng XK
- ◆ Các biện pháp về thể chế và xúc tiến XK:
 - Ở cấp quốc gia hoạt động xúc tiến XK
 - Ở cấp doanh nghiệp hoạt động xúc tiến XK

b. Chính sách nhập khẩu

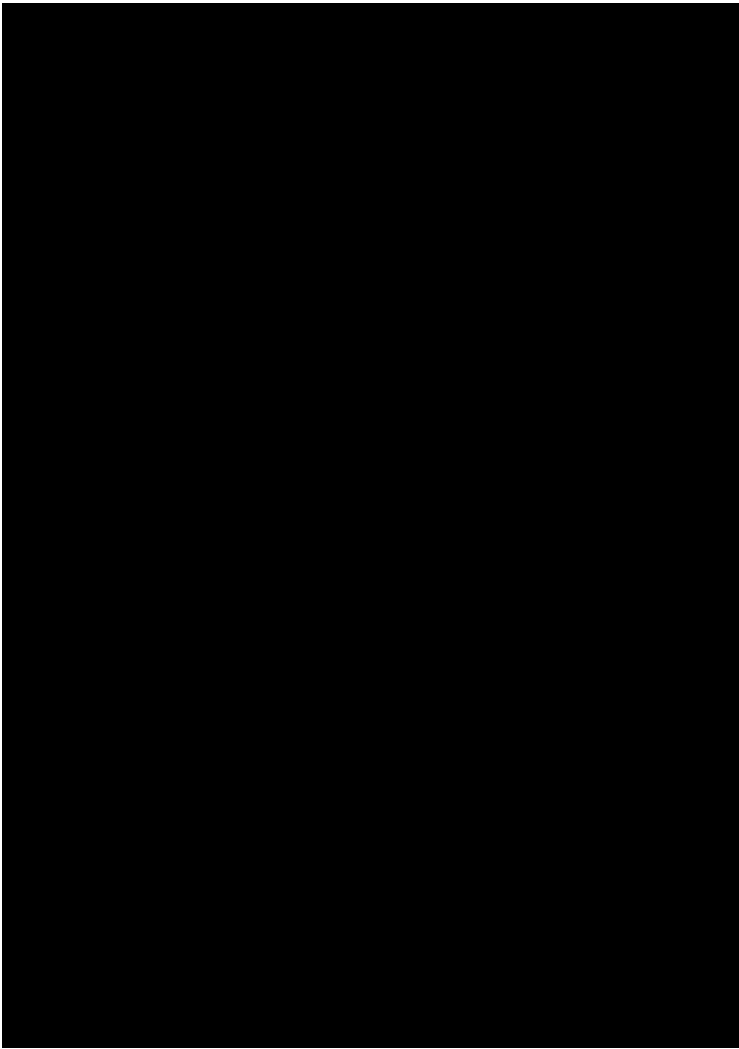
- ◆ Sử dụng vốn NK tiết kiệm, hợp lý đem lại hiệu quả kinh tế cao
- ◆ Nhập khẩu thiết bị kỹ thuật tiên tiến hiện đại, phù hợp với điều kiện của quốc gia
- ◆ Bảo vệ và thúc đẩy sản xuất trong nước phát triển, tăng nhanh XK

1.3. NHÂN TỐ CƠ BẢN TÁC ĐỘNG ĐẾN QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XNK

1.3.1. Xu thế toàn cầu hóa

1.3.2. Môi trường xã hội

1.3.3. Đặc điểm phát triển kinh tế và thương mại



☐ ☐
☐ ☐
☐

☐
1 of 26

☐
1 of 26

☐ ☐

☐